

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sửu - giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Mạnh Cường – Bí thư huyện đoàn
Đô Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Chu Văn H** - sinh ngày 08/4/2003 tại xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 14/ĐTTH ngày 20/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo và là bị đơn dân sự: bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1973 và ông Chu Văn A - sinh năm 1971.

Cùng trú tại: xóm 3 xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: bà Nguyễn Thị Hường – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hương Thảo – Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Trường PTTH Duy Tân: bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1982

Là: giáo viên chủ nhiệm lớp 10B, Trường PTTH Duy Tân.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 4, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đậu Đức H – sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm 6 xã Th, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Trọng B – sinh năm 1974

Địa chỉ: xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 6 xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2020, Chu Văn H đi bộ đến quán cà phê Hà Vi của chị Nguyễn Thị M tại xóm 4 xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thấy trong gian phòng khách nhà chị M không có ai để ý nên H đi vào với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. H lại gần chiếc tủ nhựa đựng quần áo kê sát cửa ra vào, mở ngăn kéo phía dưới lấy 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1610 màu trắng, Iphone6Plus màu đen, OPPO A1K màu đen rồi bỏ vào túi quần đem về nhà. Sáng hôm sau, H đã đem bán chiếc điện thoại VIVO cho anh Nguyễn Trọng B được 300.000 đồng, bán chiếc điện thoại Iphone6Plus cho anh Đậu Đức H được 1.300.000 đồng và bán chiếc điện thoại OPPO A1K cho anh Nguyễn Văn P được 800.000 đồng. H bắt xe xuống thành phố Vinh chơi và sử dụng hết 1.150.000 đồng. Được gia đình động viên, chiều ngày 11/01/2020, H đến Công an huyện Đô Lương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 1.250.000 đồng bán điện thoại còn lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng UBND huyện Đô Lương kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1610 màu trắng trị giá 400.000 đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6Plus màu đen trị giá 1.200.000 đồng, chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1610 màu trắng từ anh B, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6Plus màu đen từ anh H và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K từ anh P. Ngày 21/01/2020, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chị M.

Số tiền 1.250.000 đồng H giao nộp đã được gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Đô Lương số 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương ngày 21/01/2020.

Gia đình Chu Văn H đã hoàn trả tiền chuộc lại điện thoại cho anh B 300.000 đồng, cho anh H 1.300.000 đồng và cho anh P 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-ĐL ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 3 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1610, Iphone6Plus và OPPO A1K của chị Nguyễn Thị M. Bị cáo ăn năn hối hận nên đã ra đầu thú. Bị cáo có ông nội Chu Văn Ét được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 và xin giảm nhẹ hình phạt để tiếp tục được học tập.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo và là bị đơn dân sự bà Nguyễn Thị H, ông Chu Văn A thừa nhận lời khai của bị cáo. Ông bà đã hoàn trả số tiền mua bán điện thoại cho anh P, anh H và anh B đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Trường PTTH Duy Tân bà Nguyễn Thị V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

- Bị hại chị Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng quá trình điều tra thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đậu Đức H, anh Nguyễn Trọng B, anh Nguyễn Văn P vắng mặt nhưng quá trình điều tra thừa nhận khi mua điện thoại của H đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có đồng thời đã được nhận lại số tiền mua/bán điện thoại từ gia đình bị cáo H và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Chu Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 điều 173; điểm b,

i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo số tiền 1.250.000 đồng đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện Đô Lương.

- Luật sư bào chữa của bị cáo sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: khoảng 20 giờ ngày 10/01/2020, tại xóm 4 xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Chu Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, thực hiện việc chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M 3 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1610, Iphone6Plus và OPPO A1K có tổng trị giá 3.100.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát huyện Đô Lương truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ không lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên cần xử lý kịp thời, lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội nhằm răn đe, phòng ngừa tái phạm.

Bị cáo phạm tội lúc 16 tuổi 09 tháng 12 ngày. Do chưa đủ 18 tuổi, phát triển tâm sinh lý chưa hoàn thiện, học vấn thấp, bị cáo đã không nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của loại tội phạm mình đã thực hiện. Chính sách hình sự đối với người chưa thành niên của Nhà nước chủ yếu nhằm giúp

đỡ, cải tạo, giáo dục giúp người chưa thành niên nhận thức được sai lầm để sớm sửa chữa, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn (điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả (điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự). Sau khi phạm tội đã đầu thú; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự). Hiện bị cáo đang học tập tại Trường PTTH Duy Tân nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 100 Bộ luật hình sự cho cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: bị hại đã được nhận lại tài sản; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1610, Iphone6Plus, OPPO A1K đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Số tiền 1.250.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương thuộc quyền sở hữu của bị cáo và cần được trả lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự.

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Chu Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chu Văn H **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.*

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Trả lại cho Chu Văn H số tiền 1.250.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/01/2020 trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện Đô Lương số 3949.0.1053629.00000.

- Về án phí: Bị cáo Chu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà H, ông A, người bào chữa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế